

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 6 - 2024
V/v Chia tài sản sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều

Ông Nguyễn Mạnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “Chia tài sản sau khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXX - ST ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị Thu H (Hoàng Hoài Tr), sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu Xuất Khẩu, xã Song Ph, huyện Đan P, thành phố Hà Nội; có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Lê Thanh S, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Nhà Trọ Võ Quý M, số 40, thôn Lạc Tr, xã Tu Tr, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Công ty TNHH một thành viên Mars (Nay đổi tên là Công ty cổ phần M);

Địa chỉ trụ sở: Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, số 9 Duy T, phường Dịch Vọng H, quận Cầu G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Tr – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị D – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 543/2024/UQ- Mars.VPB); có mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã Song P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Anh T – Chủ tịch UBND; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như C - Công chức địa chính, xây dựng xã Song Phượng (Theo giấy ủy quyền ngày 12/6/2024)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Thanh S kết hôn tại UBND phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội vào tháng 10/2002 trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, bà và ông S có thời gian tìm hiểu nhau khoảng vài tháng. Sau khi kết hôn, bà và ông S chung sống cùng nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Sau đó, vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn và lựa chọn Tòa án nhân dân quận Ba Đình là nơi cư trú tại thời điểm khởi kiện giải quyết vụ việc trên. Ngày 27/10/2021, Tòa án nhân dân quận Ba Đình ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa bà và ông S, giải quyết vấn đề nuôi con, không xem xét vấn đề tài sản.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân tồn tại bà và ông S tạo lập được tài sản chung là: Quyền sử dụng đất và tài sản xây dựng trên thửa số 339 (K1), tờ bản đồ số 4, diện tích 61,2m²; địa chỉ thửa đất: Khu Xuất Kh, xã Song P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội. Ngoài ra bà và ông S không còn tài sản chung nào khác.

Về nợ chung: Bà và ông S vay tiền Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank) đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên thửa số 339 (K1) nêu trên. Sau khi ly hôn, bà và ông S đều không thực hiện trả nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện bà, ông S phải trả nợ khoản vay tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình. Quá trình giải quyết vụ án, do Ngân hàng và bà, ông S thống nhất thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án nên ngày 25/9/2023, Tòa án nhân dân quận Ba Đình ghi nhận sự thỏa thuận như sau: Bà và ông S có trách nhiệm trả nợ Vpbank số tiền 1.227.243.044 đồng (Nợ gốc: 952.716.976đ, nợ lãi 269.518.888đ, lãi phạt chậm trả 5.007.180đ); thời hạn trả nợ chậm nhất đến ngày 30/12/2023, ngoài ra Quyết định còn tuyên về phần lãi phải trả đến khi thanh toán xong khoản vay, xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ và phần án phí. Ngoài ra, bà và ông S không còn khoản vay nợ chung nào khác.

Về cho vay nợ: Không có

Về công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Không có

Do bà và ông S không tự phân chia tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên bà đề nghị Tòa án chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông S cụ thể: Chia đôi khoản vay nợ Vpbank theo quyết định công nhận sự thỏa thuận số 213/2023/QĐST - DS ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình. Quá trình giải quyết vụ án, bà sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án ghi nhận thỏa thuận của bà và ông S theo vi bằng lập ngày 11/8/2023, cụ thể: Bà H thực hiện trả nợ toàn bộ khoản vay trên, phần tài sản còn lại bà đồng ý nhận tặng cho từ ông S.

* Bị đơn ông Lê Thanh S trình bày:

Trong thời kỳ hôn nhân ông và bà H tạo lập được thửa đất số 339 (K1), tờ bản đồ số 4, diện tích 61,2m² như bà H trình bày trên là đúng và Công ty TNHH do bà H đứng tên kinh doanh. Nguồn gốc thửa đất số 339 (K1) và tài sản xây dựng trên thửa

đất như bà H trình bày là đúng. Ông và bà H xây dựng nhà và công trình trên đất không lấn chiếm đất công. Quá trình sử dụng đất đến nay không có biến động thay đổi gì. Những người sinh sống trên đất đến nay có ông, bà H và ba người con của ông với bà H.

Về tài sản chung giữa ông và bà H đã giải quyết xong, không có tranh chấp và yêu cầu gì về tài sản chung.

Quá trình chung sống, ông và bà H vay nợ Vpbank thế chấp thửa đất số 339 (K1) và đã được giải quyết theo quyết định số 213/2023/QĐST- DS ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình. Ngoài ra, ông và bà H không có khoản nợ chung nào khác.

Về công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Không có.

Ngày 11/8/2023, ông xác nhận lập Vi bằng tại Văn phòng thừa phát lại Tín Nghĩa có nội dung (Ông tặng cho bà H toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản của thửa đất số 339 (K1) nêu trên. Bà H có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ tại Vpbank. Nay ông vẫn giữ nguyên thỏa thuận theo nội dung vi bằng do Văn phòng thừa phát lại Tín Nghĩa lập ngày 11/8/2023. Ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng giải quyết vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã Song P trình bày:

Thửa đất số 339 (K1), tờ bản đồ số 4, diện tích 61,2m², địa chỉ: Khu Xuất Khẩu, xã Song P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0886358, số vào sổ cấp GCN: CH -02031 do UBND huyện Đan Phượng cấp ngày 28/02/2014 cho ông Lê Thanh S, bà Hoàng Thị Thu H. Căn cứ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, hồ sơ kỹ thuật đo đạc thửa đất thể hiện: Nhà xây dựng lấn đất công là 2,55m².

Nay bà H khởi kiện ông S về việc chia tài sản chung thì quan điểm của Ủy ban nhân dân xã Song Phượng như sau: Đề nghị Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Đối với diện tích đất ông S, bà H xây dựng nhà lấn chiếm đất công 2,55m² thì UBND xã sẽ tự giải quyết với ông S, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Mars trình bày:

Ông Lê Thanh S và bà Hoàng Thị Thu H vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tổng số tiền: 1.984.000.000 đồng (Một tỷ, chín trăm tám mươi tư triệu đồng) theo 04 Hợp đồng: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 324-P-065395 ký ngày 12/09/2013, Hợp đồng tín dụng số 26122013-030-CN ngày 28/12/2013, Hợp đồng tín dụng số 5693910 ngày 25/12/2015, Hợp đồng cho vay số LN1807020772429 ngày 25/07/2018.

Căn cứ hợp đồng tín dụng cũng như sự thỏa thuận của Vpbank với ông S, bà H tại Quyết định số 213/2023/QĐST- DS ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, cụ thể: Bà H và ông S có trách nhiệm trả nợ Vpbank số tiền 1.227.243.044 đồng (Nợ gốc: 952.716.976đ, nợ lãi 269.518.888đ, lãi phạt chậm trả 5.007.180đ); thời hạn trả nợ chậm nhất đến ngày 30/12/2023; ngoài ra Quyết định còn tuyên về phần lãi phải trả đến khi thanh toán xong khoản vay, xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ và phần án

phí.

Ngày 29/12/2023, VPbank đã bán toàn bộ khoản nợ của ông S, bà H cho Công ty TNHH một thành viên Mars (Công ty cổ phần Mars) theo hợp đồng mua bán nợ số 01/2023/VPB-MARS, hợp đồng chuyển nhượng số 02/2023/VPB-MARS và các phụ lục đính kèm ký giữa Vpbank với Công ty cổ phần Mars. Theo đó, Vpbank đồng ý bán và Công ty cổ phần Mars đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng vay là ông Lê Thanh S và bà Hoàng Thị Thu H, bao gồm: Các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng cho vay mà ông S và bà H đã ký kết với Vpbank. Số tiền ông S, bà H còn nợ Công ty cổ phần Mars phát sinh tạm tính đến ngày 31/05/2024 là: 1.451.964.083 đồng, trong đó: Nợ gốc 952.716.976 đồng; nợ lãi 441.376.482 đồng; phạt chậm trả 57.870.625 đồng. Công ty cổ phần Mars nhất trí đề bà H trả nợ toàn bộ khoản vay cho Công ty cổ phần Mars và đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bà H giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Đề nghị Tòa án ghi nhận sự thống nhất giữa bà, ông S và Công ty cổ phần Mars như sau: Bà trả nợ toàn bộ khoản vay nợ Vpbank đã bán cho Công ty cổ phần Mars; bà nhất trí nhận tặng cho tài sản chung còn lại từ ông S theo vi bằng đã lập.

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần Mars trình bày: Công ty nhất trí thỏa thuận của ông S, bà H cho bà H trả nợ toàn bộ khoản vay tại Vpbank đã bán cho Công ty cổ phần Mars. Yêu cầu bà H phải trả toàn bộ số nợ tạm tính đến ngày 20/6/2024 là: 1.468.949.353 đồng (Gồm: Nợ gốc: 952.716.976đ, nợ lãi 454.999.727đ; phạt chậm trả 61.232.650đ) theo các hợp đồng sau:

Thẻ tín dụng 324-P-065395 ngày 12/9/2013 số tiền: 92.531.199 đồng (Gồm: Nợ gốc 36.773.976 đ, nợ lãi 54.589.355đ, lãi phạt chậm trả 1.167.868đ).

Hợp đồng tín dụng 26122013-03-CN ngày 28/12/2013 số tiền: 703.660.588 đồng (Gồm: Nợ gốc 455.120.000đ, nợ lãi 216.048.015đ, lãi phạt chậm trả 32.492.573đ).

Hợp đồng tín dụng 5693910 ngày 25/12/2015 số tiền: 291.209.924 đồng (Gồm: Nợ gốc 198.587.000đ, nợ lãi 80.487.024đ, lãi phạt chậm trả 12.135.900đ).

Hợp đồng tín dụng LN1807020772429 ngày 25/7/2018 số tiền: 381.547.642 đồng (Gồm: Nợ gốc 262.236.000đ, nợ lãi 103.875.333đ, lãi phạt chậm trả 15.436.309đ).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của ông S, bà H đều khẳng định: Trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại thì ông S, bà H có tài sản chung là thửa đất số 339 (K1), tờ bản đồ số 4, diện tích 61,2m², địa chỉ: Khu Xuất Khẩu, xã

Song P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội và 01 khoản nợ Vpbank đã được giải quyết tại Toà án nhân dân quận Ba Đình; ngoài ra phần tài sản khác ông S, bà H đã giải quyết xong và không vay nợ ai, không cho ai vay nợ. Ông S giữ nguyên quan diêm tặng cho bà H phần tài sản là thửa đất 339 (K1) đồng thời bà H có trách nhiệm trả nợ khoản vay, phí và lệ phí tại Vpbank đã bán nợ cho Công ty cổ phần Mars; bà H đồng ý tiếp nhận ý chí của ông S, Công ty cổ phần Mars cũng chấp thuận cho bà H trả nợ. Do vậy cần ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự để bà H trả nợ khoản vay và nhận tặng cho tài sản từ ông S. Bà H phải chịu án phí tương ứng với phần tài sản được hưởng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Thị Thu H cư trú tại: Khu Xuất Khẩu, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội khởi kiện chia tài sản sau ly hôn với ông Lê Thanh S; tạm trú tại: Nhà Trọ Võ Quý M, số 40, thôn Lạc Tr, xã Tu Tr, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng. Ông S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý, giải quyết vụ án vắng mặt. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện bà H đưa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến khoản vay của ông S, bà H do thế chấp thửa đất số 339 (K1) nêu trên tại VPbank. Ông S, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Vpbank đã khởi kiện ông S, bà H và được giải quyết theo Quyết định số 213/2023/QĐST- DS ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình. Ngày 29/12/2023, VPbank đã bán toàn bộ khoản nợ của ông S, bà H cho Công ty TNHH một thành viên Mars (Công ty cổ phần M) vay nên đã chuyển giao quyền và nghĩa vụ tố tụng cho Công ty cổ phần M

Quá trình giải quyết vụ án, ông S, UBND xã Song Phượng đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt ông S, UBND xã Song P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207, Điều 208, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của bà H khởi kiện ông S chia tài sản sau khi ly hôn

[2.1]. Về tài sản chung:

Căn cứ các tài liệu do UBND xã cung cấp, các tài liệu do Tòa án thu thập, cũng như lời trình bày của các đương sự đều xác định: Thửa đất số 339 (K1), tờ bản đồ số 4, diện tích 61,2m², địa chỉ: Khu Xuất Khẩu, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0886358, số vào sổ cấp GCN: CH -02031 do UBND huyện Đan Phượng cấp ngày 28/02/2014 cho ông Lê Thanh S, bà Hoàng Thu H là tài sản chung của bà H và ông S trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại.

Ông S, bà H xây dựng nhà 04 tầng trên thửa đất 339 (K1) nêu trên.

Căn cứ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, hồ sơ kỹ thuật đo đạc thì phần nhà của thửa đất xây dựng lấn đất công là 2,55m². Ủy ban nhân dân xã Song Phượng sẽ tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Giá trị quyền sử dụng đất: $61,2 \text{ m}^2 \times 55.000.000 \text{ đồng} = 3.366.000.000 \text{ đồng}$.

Diện tích xây dựng 04 tầng có giá trị $262,65 \text{ m}^2 \times 6.824.000 \text{ đồng} \times 65\% = 1.165.010.000 \text{ đồng}$.

Từ phân tích trên xác định quyền sử dụng thửa đất số 39 (K1) cùng tài sản trên đất có giá trị 4.531.010.000đ (Bốn tỷ năm trăm ba mươi một triệu không trăm mười nghìn đồng) là tài sản chung của ông S, bà H tạo lập trong thời kỳ hôn nhân tồn tại.

[2.2.]. Về nợ chung:

Bà H, ông S đều thừa nhận nợ VPbank. Ngày 11/8/2023, tại Văn phòng thừa phát lại Tín Nghĩa ông S và bà H lập Vi bằng có nội dung: “Ông S tặng cho bà H toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên thửa đất số 339 (K1) và bà H đồng ý nhận”, bà H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay tại Vpbank và có nghĩa vụ nộp toàn bộ khoản thuế, phí và lệ phí cũng như các chi phí phát sinh khác. Theo quyết định công nhận thoả thuận ngày 25/9/2023 của Toà án nhân dân quận Ba Đình thì ông S, bà H cùng có trách nhiệm trả nợ khoản vay, như vậy chưa có ghi nhận sự thống nhất về ý chí giữa ông S, bà H với Vpbank. Sau đó, cả ông S, bà H đều không thực hiện trả nợ Vpbank, Công ty cổ phần Mars.

Quá trình giải quyết vụ án, ông S giữ nguyên quan điểm đã lập tại Vi bằng. Bà H nhất trí nhận tặng cho phần tài sản của ông S, chi phí các khoản phí, lệ phí phát sinh. Đại diện Công ty cổ phần Mars cũng đồng ý như thoả thuận của ông S với bà H. Tài sản ông S tặng cho bà H đảm bảo nghĩa vụ thực hiện trả nợ Công ty cổ phần Mars không trái pháp luật có căn cứ chấp nhận.

Công ty cổ phần Mars yêu cầu bà H phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/6/2024 (theo các hợp đồng thẻ tín dụng 324-P-065395 ngày 12/9/2013, Hợp đồng tín dụng 26122013-03-CN ngày 28/12/2013, Hợp đồng tín dụng 5693910 ngày 25/12/2015, Hợp đồng tín dụng LN1807020772429 ngày 25/7/2018) là: 1.468.949.353 đồng (Gồm: Nợ gốc: 952.716.976đ, nợ lãi 454.999.727đ; phạt chậm trả 61.232.650đ).

[2.3.]. Về tài sản chung khác, nợ:

Quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông S đều xác định ngoài thửa đất số 339 (K1) và 01 khoản vay nợ tại Vpbank đã chuyển giao cho Công ty cổ phần Mars thì bà H, ông S không có tài sản chung nào khác; không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết các vấn đề về tài sản khác, nợ.

[2.4.]. Xác định tài sản chung sau khi đòi trừ nợ

Giá trị quyền sử dụng thửa đất số 39 (K1) cùng tài sản trên đất nêu trên 4.531.010.000 đồng trừ khoản nợ Công ty cổ phần Mars là 1.468.949.353 đồng, tài sản chung còn lại là 3.062.060.647 đồng. Tài sản bà H nhận tặng cho của ông S là $\frac{1}{2}$ giá trị tương ứng 1.531.030.323 đồng và đồng thời bà H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ Công ty cổ phần Mars cũng như các nghĩa vụ khác phát sinh.

[4]. Chi phí tố tụng: Bà H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Xét yêu cầu của bà H là tự nguyện cần được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với phần tài sản được hưởng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 38, Điều 39 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thu H (Hoàng Hoài Trang) đối với ông Lê Thanh S về yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn; trả nợ khoản vay nợ chung và nhận tặng cho phần tài sản còn lại.

2. Về tài sản chung, nợ:

2.1. Về tài sản chung:

Xác định quyền sử dụng đất và cùng tài sản xây dựng trên thửa đất số 339 (K1), tờ bản đồ số 4, diện tích 61,2m², địa chỉ: Khu Xuất Khẩu, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0886358, số vào sổ cấp GCN: CH -02031 do UBND huyện Đan Phượng cấp ngày 28/02/2014 cho ông Lê Thanh S, bà Hoàng Thu H là tài sản chung của bà H và ông S trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại.

Giá trị quyền sử dụng đất 3.366.000.000 đồng cộng giá trị nhà trên đất 1.165.010.000 đồng. Tổng cộng 4.531.010.000đ (Bốn tỷ năm trăm ba mươi một triệu không trăm mười nghìn đồng).

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

2.2. Về nợ và nghĩa vụ trả nợ

2.2.1. Về nợ:

Bà H, ông S nợ Vpbank khoản vay đã chuyển giao cho Công ty TNHH một thành viên Mars (Công ty cổ phần M) số tiền tạm tính đến ngày 20/6/2024 là: 1.468.949.353 đồng (Gồm: Nợ gốc: 952.716.976đ, nợ lãi 454.999.727đ; phạt chậm trả 61.232.650đ)

2.2.2. Nghĩa vụ trả nợ:

Ghi nhận sự thoả thuận của ông S, bà H và Công ty cổ phần Mars như sau: Bà H trả nợ Công ty cổ phần Mars số tiền tạm tính đến ngày 20/6/2024 là: 1.468.949.353 đồng (Gồm: Nợ gốc: 952.716.976đ, nợ lãi 454.999.727đ; phạt chậm trả 61.232.650đ).

Kể từ ngày 21/6/2024, bà H có trách nhiệm thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất thoả thuận quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Vpbank cho đến khi thanh toán xong khoản vay. Trường hợp, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì đề nghị xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Công ty cổ phần Mars có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H sau khi bà H thực hiện giải chấp khoản vay của ông S, bà H.

Bà H có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các quyền nghĩa vụ tài sản được tặng cho từ ông S là: Quyền sử dụng thửa đất số 339 (K1), tờ bản đồ số 4, diện tích 61,2m², địa chỉ: Khu Xuất Khẩu, xã Song P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0886358, số vào

sổ cấp GCN: CH -02031 do UBND huyện Đan Phượng cấp ngày 28/02/2014 cho ông Lê Thanh S, bà Hoàng Thị Thu H.

Giá trị quyền sử dụng thửa đất số 39 (K1) cùng tài sản trên đất sau khi đối trừ khoản nợ tại Công ty cổ phần M, tài sản chung còn lại của ông S, bà H là 3.062.060.647 đồng. Tài sản bà H nhận tặng cho của ông S là $\frac{1}{2}$ giá trị tương ứng 1.531.030.323 đồng. Bà H có trách nhiệm chịu các khoản phí phát sinh (nếu có) sau khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ Công ty cổ phần M và thực hiện quyền nghĩa vụ nhận tặng cho tài sản của ông Lê Thanh S tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Về tài sản chung khác, nợ: Bà Hoàng Thị Thu H và ông Lê Thanh S đều xác định không có.

3. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Hoàng Thị Thu H phải chịu 93.241.000đ (Chín mươi ba triệu hai trăm bốn mươi một nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 14.175.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0010001 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Bà

H còn tiếp tục phải nộp 79.066.000đ (Bảy mươi chín triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Bà Hoàng Thị Thu H, Công ty cổ phần Mars có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Lê Thanh S, UBND xã Song Phượng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu

